

Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 07 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Thị S – sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn H – sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Lương Thị S – sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Hoàng Văn H – sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị S và ông Hoàng Văn H.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 02 người con chung gồm Hoàng Kim O - sinh ngày: 12/5/2015 (Giới tính: Nữ); Hoàng Ngọc H1 - sinh ngày: 03/12/2019 (Giới tính: Nữ). Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận khi ly hôn các con chung sẽ do ông Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến khi trưởng thành. Bà Lương Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000,đ/tháng/01 con kể từ khi quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Lương Thị S và ông Hoàng Văn H mỗi người phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn. Bà Lương Thị S tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm cho việc xin ly hôn là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước. Ngoài ra, bà Lương Thị S còn phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự bà Lương Thị S đã nộp 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002098 ngày 30/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Bà Lương Thị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Đức Xuân;
- THADS h. Thạch An;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai